

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 07-8-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Toàn - Cán bộ hưu trí

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 2 thị trấn Vân Canh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quang H**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2006 tại Quy N, B; nơi cư trú: thôn Mỹ L, xã Phước M, TP. Quy N, tỉnh B; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 11 ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1989; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 02 năm 2023 đến nay tại xã Phước M, TP. Quy N, tỉnh B, “có mặt”.

**2. Nguyễn Hồng Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2006 tại Tuy P, B; nơi cư trú: thôn Công C, thị trấn Tuy P, huyện Tuy P, tỉnh B; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 16 ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mộng H2, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1980; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 09 tháng 4 năm 2023, bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy N, tỉnh B khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại thị trấn Tuy P, huyện Tuy P, tỉnh B đến ngày 08 tháng 5 năm 2023, bị bắt Tạm

giám tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn đến nay, “có mặt”.

**3. Huỳnh Ngọc Minh H3**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2006 tại Quy N, B; nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 9, Phường T, TP. Quy N, tỉnh B; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 03 tháng 10 ngày; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Minh T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1976; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 02 năm 2023 đến nay tại Phường T, TP. Quy N, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1967; nơi cư trú: thôn Mỹ L, xã Phước M, TP. Quy N, tỉnh B là bà ngoại của bị cáo Nguyễn Quang H “có mặt”.

2. Ông Nguyễn Mộng H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn Công C, thị trấn Tuy P, huyện Tuy P, tỉnh B là cha của bị cáo Nguyễn Hồng Đ “có mặt”.

3. Ông Huỳnh Ngọc Minh T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 9, Phường T, TP. Quy N, tỉnh B là cha bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Bà Lê Tôn Nữ Kim Y trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H, “có mặt”.

2. Bà Phan Thị Ngọc H4 trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Đ “có mặt”.

3. Ông Lê Thành T3 trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định là người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3, “có mặt”.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Trọng C, sinh ngày 08/11/2007, “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Sanh P1, sinh năm 1979; đồng trú: Thôn Tăng H, xã Canh V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”. (Bị hại C và cha của bị hại là anh Nguyễn Sanh P1 thời điểm xét xử đều có mặt nhưng khi tuyên án đều vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Quốc L - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cháu Lê Li L1, sinh ngày 15/5/2007, “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp:* Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1987; đồng trú: Xóm 4, thôn B, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B, “có mặt”.

2. Cháu Lê Tiến Đ1, sinh ngày 09/4/2008, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp:* Anh Lê Tiến D, sinh năm 1978; đồng trú: Xóm 6, thôn C, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

3. Cháu Nguyễn Văn T4, sinh ngày 06/11/2007, “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp:* Anh Nguyễn Ngô Q, sinh năm 1977; đồng trú: Xóm 5, thôn Thanh Long, xã Phước M, TP. Quy N, tỉnh B, “có mặt”.

4. Cháu Nguyễn Chí T5, sinh ngày 04/6/2007, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Đào Thị N1, sinh năm 1973; đồng trú: Xóm 1, thôn C, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

5. Cháu Phùng Minh T6, sinh ngày 08/10/2007, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp:* Anh Phùng Lĩnh K, sinh năm 1981; đồng trú: Thôn Th, xã Phước L, huyện Tuy P, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

6. Cháu Phạm Hồng T7, sinh ngày 22/8/2007, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

*Người đại diện hợp pháp:* Anh Phạm Văn H5, sinh năm 1978; đồng trú: Xóm 5, thôn B, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

7. Cháu Nguyễn Thành T8, sinh ngày 21/02/2007, “có mặt”

*Người đại diện hợp pháp:* Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1972; đồng trú: Xóm 2, thôn B, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh B, “có mặt”.

8. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 1, thôn Tăng H, xã Canh V, huyện V, tỉnh B, “có mặt”

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

1. Anh Lê Nhất L3, sinh năm 1981, “vắng mặt”

2. Anh Lê Hữu S, sinh năm 1985, “có mặt”

Đồng trú: Thôn Tăng H, xã Canh V, huyện v, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/12/2022, nhóm bảy người bao gồm: Lê Li L1, sinh năm 2007, HKTT: B, Phước T, Tuy P, B; Lê Tiến Đ1, sinh năm 2008, HKTT: C, Phước T, Tuy P, B; Nguyễn Văn T4, sinh năm 2007, HKTT: Thanh L, Phước M, Quy N, B; Nguyễn Chí T5, sinh năm 2007, HKTT: C, Phước T, Tuy P, B; Nguyễn Thành T8, sinh năm 2007, HKTT: B, Phước T, Tuy P, B; Phùng Minh T6, sinh năm 2007, HKTT: Trung T, Phước L, Tuy P, B và Nguyễn Quang H ngồi nhậu tại quán nhậu “Cô Dư” thuộc xã Phước A, huyện Tuy P. Vì có mâu thuẫn với Nguyễn Trọng C, sinh ngày 08/11/2007, HKTT: Tăng H, Canh V, V, B nên trước lúc nhậu Đ1 đã rủ T8, L1, T5 cùng đi tìm đánh C. Nhậu xong, T8 nói: “Nhậu tê rồi, tìm ai đó đánh đi!”. Đ1 nói: “Thằng C ở Canh V láo quá!” thì cả nhóm đều thống nhất sẽ đi đánh C. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L1, T8, T4, T5, T6, Đ1, H đi trên 03 xe mô tô

đến đoạn ngã tư thôn Tăng H. L1 và Đ1 đi chung một xe chạy vào nhà C chở C ra ngã tư. Lúc này, L1 nhờ Đ1 giữ dùm điện thoại rồi L1, T8, H lao vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào đầu và người C. Một người đàn ông không xác định lai lịch đi xe máy lại can ngăn thì L1 và T8 dùng tay đánh vào mặt người này. Khi người đàn ông này bỏ đi thì L1 và T8 quay lại tiếp tục đánh C, C bỏ chạy. Gia đình C và hàng xóm chạy ra đuổi nhóm của L1 đi. Nhóm của L1 bỏ chạy, H và T4 chạy về hướng xã Long M; L1, T8, T5, T6 chạy về hướng Quốc lộ 19C. Riêng Đạt bị ông Nguyễn Sanh P1 giữ lại cùng một điện thoại để giao cho Công an giải quyết vụ việc.

L1 và T8 cùng rủ T5, T6 quay lại đánh những người đàn ông vừa đuổi nhóm của L1 đi thì T5, T6 đều đồng ý. Cả nhóm bốn người chạy về nhà L1 tại thôn B, xã Phước T, huyện Tuy P lấy một cây phản phát bờ rồi quay lại đoạn ngã tư thôn Tăng H. Đến đây, vì thấy còn đông người nên L1, T8, T5, T6 chở Đ1 về lại đoạn Trường THCS Phước T. Khi nghe Đ1 kể lại rằng điện thoại của L1 bị giữ, L1 và T8 tiếp tục rủ cả nhóm quay lại chém những người đàn ông kia để lấy lại điện thoại cho L1, tất cả đồng ý. T5 gọi điện rủ H và T4 tập trung tại đoạn Trường THCS Phước T để đi cùng nhóm thì H và T4 đồng ý. L1 và T8 đi chung một xe máy đến nhà Nguyễn Hồng Đ để mượn thêm 04 cây phản phát bờ và 02 cây dao phóng lợn. L1 rủ Đ đi cùng nhóm của L1 để chém người thì Đ đồng ý; Đ còn gọi điện cho bạn của Đ là Huỳnh Ngọc Minh H3 để cùng tham gia, H3 đồng ý. Sau đó, H3 chở Đ cùng L1 và T8 đi đến đoạn Trường THCS Phước T tập trung cùng nhóm. T8 và L1 phát hung khí cho T5, T6, Đ1, Đ, H3; được một lúc thì H và T4 cũng đến nhập chung nhóm.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đến ngã tư thôn Tăng H; L1, T8 cầm dao phóng lợn, Đ, H3, H, Đ1 cầm phản phát bờ. Lúc này, có khoảng 07 đến 10 người đang ngồi tại quán cà phê Coffe Land uống nước, thấy nhóm của L1 cầm hung khí xông vào quán truy đuổi thì những người này bỏ chạy. Khi thấy ông Phạm Văn T2 trong quán cà phê, L1 và T8 đã xông vào quán chửi bới, hăm dọa ông T2. L1 dùng dao phóng lợn chém từ trên xuống trúng vào tay trái ông T2, ông Thạch dùng ghế đẩy L1 ra làm cả hai đều ngã. L1 đứng dậy dùng dao phóng lợn chém tiếp vào ông T2 nhưng không trúng. T8 dùng dao phóng lợn chém từ trên xuống vào ông T2 nhưng ông T2 dùng võng xếp đỡ được. Ông T2 bỏ chạy thì L1 đuổi theo dùng dao phóng lợn chém ông T2 nhưng không trúng. Sau đó, cả nhóm truy tìm nhóm người đã giữ điện thoại của Đ1 nhưng không tìm thấy.

Đến khoảng 22 giờ, khi Công an xã đến thì cả nhóm dùng xe máy tẩu thoát về hướng thị trấn Diêu T. Li mang một cây dao phóng lợn về nhà, sau đó bị Công an thu giữ. Còn lại những cây dao phóng lợn và phản phát bờ nhóm của L1 mang theo đã bị vứt trên đường đi về. Tại quán cà phê Coffe Land của ông T2, nhóm các đối tượng đã đập phá, làm hư hỏng 01 (một) chiếc võng xếp, 01 (một) máy quạt, 01 (một) chậu cây.

Ngày 06/3/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận:

Đối với Nguyễn Trọng C: Chấn thương gây sưng nề thái dương phải, đau

đầu, không liệt, không tổn thương sọ, nội sọ trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ đã điều trị. Hiện thái dương phải không có dấu vết, Điện não đồ biến đổi nhẹ: tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (năm phần trăm);

Đối với Phạm Văn T2: Vết thương đốt 1 ngón thứ 4 tay trái đã khâu, điều trị. Hiện để sẹo đốt 1 ngón 4 bàn tay trái; vận động ngón 4 bàn tay trái trong giới hạn bình thường: tỷ lệ 01%; Vết thương đốt 3 ngón 5 bàn tay trái đã điều trị. Hiện để sẹo đốt 3 ngón 5 bàn tay trái; vận động ngón 5 bàn tay trái trong giới hạn bình thường: tỷ lệ 01%; Vết thương ngón 5 bàn chân phải đã điều trị. Hiện để sẹo ngón 5 bàn chân phải; vận động ngón 5 bàn chân phải trong giới hạn bình thường: tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ: 01 (một) hung khí tự chế có cán tròn bằng kim loại đường kính 02cm, dài 233cm; có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đã bị rỉ sét dài 30cm, phần rộng nhất 05cm.

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSVC ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Huỳnh Ngọc Minh H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo và người đại diện cho bị cáo H bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng. Bị hại và người đại diện của bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo H. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đề nghị truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) hung khí tự chế có cán tròn bằng kim loại đường kính 02cm, dài 233cm; có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đã bị rỉ sét dài 30cm, phần rộng nhất 05cm.

Bà Lê Tôn Nữ Kim Y người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án 12 tháng tù. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện của bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Huy nên căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bà Phan Thị Ngọc H4 người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Đ trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo Đức và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

Ông Lê Thành T3 người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo Hưng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Ông Nguyễn Ngọc Quốc L bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Trọng C trình bày bản luận cứ: Thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo yêu cầu của bị hại. Về dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị hại và người đại diện của bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Quang H và không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận tội, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ, Huỳnh Ngọc Minh H3 đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 04/12/2022 đã cùng Lê Li L1, Lê Tiến Đ1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Chí T5, Nguyễn Thành T8, Phùng Minh T6 tụ tập thành nhóm, có hành vi dùng hung khí là phản phát bờ, dao phóng lộn kéo trên đường; truy tìm, đuổi chém nhiều người trong quán cà phê Coffee Land thuộc thôn Tăng L, xã Canh V, huyện v. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quang H còn dùng tay, chân đánh bị hại Nguyễn Trọng C là người dưới 16 tuổi gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết quả giám định thương tích là 05%. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Huỳnh Ngọc Minh H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” với tình tiết định khung tăng nặng “Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, bị hại và người đại diện của bị hại đã tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Nguyễn Quang H. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh căn cứ khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ vụ án, đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ, Huỳnh Ngọc Minh H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” cụ thể: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ, Huỳnh Ngọc Minh H3 đều không phải là người khởi xướng. Bị cáo Đ tham gia vụ việc khi được Lê Li L1 rủ. Khi được L1 rủ thì Đ rủ thêm H3. Toàn bộ hung khí gồm: 04 cây phản phát bờ và 02 cây dao phóng lộn đều là của Đức cung cấp đến quán cà phê Coffee Land đang có nhiều người tập trung, Đ, H3, H cầm phản phát bờ cùng những người trong nhóm truy tìm nhóm người giữ điện thoại của Li trước đó đã có hành vi phá phách gây rối trật tự công cộng, gây hoang mang trong quần nhân dân tại địa phương. Ngoài ra, trong quá trình truy tìm người để trả thù, đòi lại

điện thoại nhóm các bị cáo còn phá phách, đập phá tài sản gồm 01 (một) võng xếp, 01 (một) máy quạt, 01 (một) chậu cây của anh T2. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, cả ba bị cáo đều ở tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, Đ, H3 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo H, Đ và H3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã hỗ trợ, bồi thường thiệt hại đối với một số tài sản mà nhóm bị cáo làm hư hỏng trong quá trình gây rối trật tự công cộng cho anh Thạch; được anh Thạch xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ có nhân thân xấu, trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, ngày 09 tháng 4 năm 2023, bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy N, tỉnh B khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo cung cấp toàn bộ hung khí, có vai trò tích cực trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Huy tham gia vụ việc ngay từ đầu, bị cáo trực tiếp đánh C gây thương tích nên mới xảy ra việc lập nhóm quay lại trả thù và gây rối trật tự công cộng. Do đó, cần cách ly các bị cáo H và Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Riêng bị cáo H3 tham gia theo sự rủ rê của Đ, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phù hợp với Nghị quyết số 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Các vấn đề khác trong vụ án:

[5.1] Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận đã có hành vi gây thương tích cho anh Phạm Văn T2. Tuy nhiên, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn T2 số tiền 4.300.000 đồng; Ngày 03/5/2023, anh Thạch đã tự nguyện rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo Nguyễn Hồng Đ, Nguyễn Quang H và Huỳnh Ngọc Minh H3. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5.2] Đối với Lê Li L1, Nguyễn Thành T8, Lê Tiến Đ1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Chí T5 và Phùng Minh T6. Tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về những hành vi trên. Tuy nhiên, cần phải xử lý hành vi hành chính đối với L1, T8, Đ1, T4, T5 và T6 nhằm đề rắn đe, giáo dục.

[5.3] Đối với Phạm Hồng T7, đã nhờ Lê Li L1 đánh C. Nhưng Đ1 là người đề xuất đi tìm đánh C, T7 không tham gia với nhóm của Lê Li L1 trong vụ việc trên. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Hồng T7.

[5.4] Đối với người đàn ông lạ mặt đã bị L1 và T8 đánh. Qua điều tra, không xác định được người đàn ông này, không nhận được đơn báo cáo, đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, giám định thương tật. Do đó, không có căn cứ để xác định thêm bị hại trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) hung khí tự chế có cán tròn bằng kim loại đường kính 02cm, dài 233cm; có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đã bị rỉ sét dài 30cm, phần rộng nhất 05cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh áp dụng Điều luật, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Xét các đề nghị của bà Phan Thị Ngọc H4 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Đ và ông Lê Thành T3 là người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Xét các đề nghị của ông Nguyễn Ngọc Quốc L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại C là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **Tuyên xử:**

#### **1. Về tội danh:**

1.1. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn (Ngày 08/5/2023);

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2023).

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 cho Ủy ban nhân dân phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 01 (một) hung khí tự chế có cán tròn bằng kim loại đường kính 02cm, dài 233cm; có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đã bị rỉ sét dài 30cm, phần rộng nhất 05cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023).

Tạm giữ số tiền 200.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quang H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh (theo biên lai thu tiền số 0004935 ngày 07 tháng 8 năm 2023) để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- UBND Phường Trần Quang Diệu;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Phương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÂN CANH  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Toàn - Cán bộ hưu trí.

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 2 thị trấn Vân Canh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quang H**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2006 tại Quy N, B; nơi cư trú: thôn Mỹ L, xã Phước M, TP. Quy N, tỉnh B ;

**2. Nguyễn Hồng Đ**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2006 tại Tuy Phước, Bình Định; nơi cư trú: thôn Công C, thị trấn Tuy P, huyện Tuy P, tỉnh B;

**3. Huỳnh Ngọc Minh H3**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2006 tại Quy N, B; nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 9, Phường t, TP. Quy N, tỉnh B.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

### **1. Tội danh:**

1.1. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ, và Huỳnh Ngọc Minh H3 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Biểu quyết 03/03.

### **2. Điều luật áp dụng:**

Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hồng Đ;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Biểu quyết 03/03.

### 3. Hình phạt:

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn (Ngày 08/5/2023);

3.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3.3. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2023).

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc Minh H3 cho Ủy ban nhân dân phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biểu quyết 03/03.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 01 (một) hung khí tự chế có cán tròn bằng kim loại đường kính 02cm, dài 233cm; có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đã bị rỉ sét dài 30cm, phần rộng nhất 05cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023).

Tạm giữ số tiền 200.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quang H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh (theo biên lai thu tiền số 0004935 ngày 07 tháng 8 năm 2023) để đảm bảo thi hành án.

**4. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 01 (một) hung khí tự chế có cán tròn bằng kim loại đường kính 02cm, dài 233cm; có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đã bị rỉ sét dài 30cm, phần rộng nhất 05cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023).

Tạm giữ số tiền 200.000 đồng do bị cáo Nguyễn Quang H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh (theo biên lai thu tiền số 0004935 ngày 07 tháng 8 năm 2023) để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết 03/03.

**5. Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Hồng Đ và Huỳnh Ngọc Minh H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03.

**6. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**